TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST - HS ngày 11/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 34/2024/QĐ - HSST ngày 19/04/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1983; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn xx, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Văn Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ là Tạ Thị H và 04 con; con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 25/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 27/6/2022 chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án.

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 21/9/2021, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* với số tiền 1.500.000 đồng; ngày 20/10/2021 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/3/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

*** Bị hại**: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/3/2024, bị cáo Phạm Văn Đ đi xe ôm đến chơi nhà một người quen ở xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. Khi đến khu vực cầu A, xã Đ thì Đ xuống xe, trả tiền xe ôm rồi đi bộ dọc theo đường bờ đê. Khi đang đi bộ trên đê thì Đ nhìn thấy trong vườn nhà ông Nguyễn Văn Th có nuôi gà và vịt. Quan sát thấy không có người ở nhà, Đ nảy sinh ý định trộm gà mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đ lén lút đi vào vườn nhà ông Th bắt trộm 02 con gà mái, giống gà lai, chân to, lông màu nâu đất, tổng trọng lượng 4,2kg, giấu vào trong chiếc áo khoác đen mà Đ đang mặc trên người và đi ra đường tìm nơi tiêu thụ. Khi Đ vừa ra đường thì bị ông Th phát hiện, hô hoán. Ông Th và quần chúng nhân dân đã bắt giữ Đ cùng tang vật là 02 con gà, đồng thời báo cho lực lượng Công an xã Đ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật có liên quan. Cùng ngày, Công an xã Đ bàn giao đối tượng Đ cùng tài liệu và tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 02 con gà mái, đang sống, giống gà lai, chân to, lông màu nâu đất; 01 chiếc áo khoác đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu, màu đen, loại có mũ, phần mũ áo và thân áo có khóa có thể tách rời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã yêu cầu xác định trị giá của 02 con gà mà bị cáo Đ đã trộm cắp của ông Nguyễn Văn Th. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận: Trị giá 02 con gà mái, đang sống, giống gà lai, chân to, lông màu nâu đất, tổng trọng lượng 4,2kg là 420.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ - VKS ngày 11/4/2024; Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Phạm Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu, màu đen, loại có mũ, phần mũ áo và thân áo có khóa có thể tách rời.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung vụ án đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không đề nghị lấy lại chiếc áo bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Do đến ngày 26/03/2024 bị cáo Phạm Văn Đ đã bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*" và chưa được xóa án tích vì vậy hành vi lén lút bắt trộm 02 con gà trị giá 420.000 đồng của ông Nguyễn Văn Th ở thôn Q, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam vào trưa ngày 26/3/2024 của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu rèn luyện, cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" do đó Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định 02 con gà mái, đang sống mà bị cáo Đ trộm cắp là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho ông Th là đúng pháp luật. Đối với 01 chiếc áo khoác đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu, màu đen, loại có mũ, phần mũ áo và thân áo có khóa có thể tách rời của bị cáo Đ; do bị cáo không đề nghị lấy lại và không có giá trị vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Th đã nhận lại 02 con gà bị lấy trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại do vậy Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà không giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (26/3/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo khoác đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu, màu đen, loại có mũ, phần mũ áo và thân áo có khóa có thể tách rời.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại – ông Th biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.